

Họ và tên học sinh:.....Lớp.....SBD.....

**ĐỀ**

**I. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ:**

*Quê hương là gì hở mẹ  
Mà cô giáo dạy phải yêu?  
Quê hương là gì hở mẹ  
Ai đi xa cũng nhớ nhiều?*

*(...)Quê hương là vàng hoa bí  
Là hồng tím giậu mồng tơi  
Là đỏ đôi bờ dâm bụi  
Màu hoa sen trắng tinh khôi*

*Quê hương mỗi người chỉ một  
Như là chỉ một mẹ thôi  
Quê hương nếu ai không nhớ...*

(Trích *Bài học đầu cho con* – Đỗ Trung Quân, *Hoa cỏ cần gặt*, NXB Thuận

Hóa – Huế, 1991)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ gì?

**Câu 2.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ.

**Câu 3.** Trong đoạn thơ trên, nhà thơ đã ví quê hương với những hình ảnh nào?

**Câu 4.** Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau:

*Quê hương mỗi người chỉ một  
Như là chỉ một mẹ thôi  
Quê hương nếu ai không nhớ*

**Câu 5.** Nhận xét về tình cảm của tác giả dành cho quê hương được thể hiện trong đoạn thơ trên.

**Câu 6.** Theo em, quê hương có vai trò gì đối với cuộc đời của mỗi con người.

**II. VIẾT (4,0 điểm):**

Viết bài văn nghị luận ngắn phân tích, đánh giá về đoạn thơ trong phần đọc hiểu.

----- **HẾT** -----

Ngày kiểm tra: 31/10/2023

Môn: Ngữ văn, Lớp 10

(Đáp án và hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

## I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Bản Hướng dẫn định hướng các yêu cầu cơ bản của đề bài, giám khảo cần nắm vững đáp án, biểu điểm để đánh giá hợp lý các mức độ năng lực của học sinh.

2. Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giám khảo cần linh hoạt trong quá trình chấm, khuyến khích đối với những bài làm có cảm xúc, sáng tạo, biết vận dụng kiến thức để mở rộng, khơi sâu vấn đề. Những bài viết đủ ý nhưng diễn đạt vụng, không cho điểm tối đa.

3. Tổng điểm toàn bài là 10.0; sau khi cộng điểm toàn bài, có thể làm tròn đến 0,1 chữ số thập phân. Ví dụ: 5.25=5.3; 5.75=5.8

## II. ĐÁP ÁN:

Câu	Nội dung	Điểm
	<b>Đọc văn bản và trả lời câu hỏi</b>	<b>6,0</b>
1	Thể thơ 6 chữ <b>* Hướng dẫn chấm:</b> - Trả lời như trên: 0,5 điểm - Trả lời khác hoặc không trả lời: Không cho điểm	0,5
2	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm <b>* Hướng dẫn chấm:</b> - Trả lời như trên: 0,5 điểm - Trả lời khác hoặc không trả lời: Không cho điểm	0,5
3	Trong đoạn thơ trên, nhà thơ đã ví quê hương với những hình ảnh: - vàng hoa bí, - hồng tím giậu mồng tơi, - đò đôi bờ dâm bụi, - màu hoa sen trắng tinh khôi. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời được mỗi ý đúng: 0,25 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm	1,0
4	- Các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ: + Điệp từ “ <i>Quê hương</i> ” + So sánh: <i>Quê hương</i> mỗi người chỉ một/như là chỉ một mẹ thôi. <b>* Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh nêu đúng tên gọi của 01 trong 02 biện pháp tu từ nêu trên (0,25 điểm) và chỉ ra yếu tố ngôn ngữ thể hiện biện pháp đó (0,25 điểm) - Học sinh không gọi được tên biện pháp tu từ thì không cho điểm ý này. - Học sinh gọi được tên biện pháp tu từ nhưng không chỉ ra biểu hiện thì đạt 0,25 điểm.	1,0

	<p>- Học sinh trả lời sai/không trả lời: 0,0 điểm</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ So sánh: Câu thơ trở nên sinh động, giàu hình ảnh; Điệp từ: Tạo nhịp điệu cho câu thơ</p> <p>+ Nhấn mạnh tầm quan trọng và vị thế của quê hương trong lòng mỗi người. Đồng thời thể hiện thái độ yêu quý, tình cảm gắn bó sâu nặng với quê hương của tác giả.</p> <p><b>* Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Với mỗi biện pháp tu từ, học sinh nêu đầy đủ 2 ý trên thì đạt 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh chỉ nêu được 1 ý thì đạt 0,25 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời sai/không trả lời: 0,0 điểm</p> <p><b>* Lưu ý:</b> HS có thể diễn đạt khác, nhưng đúng với tinh thần của đáp án thì vẫn cho điểm tối đa.</p>	
5	<p>Tình cảm của tác giả dành cho quê hương: yêu quý, tự hào, trân trọng những vẻ đẹp mộc mạc, giản dị mà đầy âm áp, yêu thương.</p> <p><b>* Hướng dẫn chấm:</b> HS có thể diễn đạt khác, nhưng đúng với tinh thần của đáp án thì vẫn cho điểm tối đa. Tùy vào câu trả lời của học sinh, giáo viên linh hoạt cho các mức điểm.</p>	1,0
6	<p>Theo em, quê hương có vai trò gì đối với cuộc đời của mỗi con người.</p>	2,0
	<p>- Quê hương là nơi mỗi người được sinh ra, được nuôi dưỡng và trưởng thành.</p> <p>- Quê hương dạy mỗi người biết yêu thương, gắn bó (với gia đình, bạn bè và những người xung quanh.)</p> <p>- Quê hương góp phần hình thành và phát triển nhân cách của mỗi người.</p> <p>- Quê hương là nơi mà con người trở về tìm sự bình yên sau những khó khăn và sóng gió trong cuộc đời.</p> <p><b>* Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Học sinh trả lời được mỗi ý đúng: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p> <p>HS có thể diễn đạt khác, nhưng đúng với tinh thần của đáp án thì vẫn cho điểm tối đa.</p>	
2	<p>Viết bài văn nghị luận ngắn phân tích, đánh giá về đoạn thơ trong phần đọc hiểu.</p>	4,0
	<p><b>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:</b> Có đủ 3 phần, mỗi phần thực hiện được nhiệm vụ: Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai vấn đề, Kết bài khái quát lại vấn đề</p>	0,25
	<p><b>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</b> nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.</p>	0,25
	<p><b>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</b> HS có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau, cơ bản đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p><b>* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ:</b></p> <p><b>* Cảm nhận về nội dung của đoạn thơ:</b></p> <p>- <b>Khổ 1:</b> Câu hỏi tu từ được lặp đi lặp lại hai lần nhấn mạnh khát khao và mong mỏi của đứa trẻ, muốn được lý giải về hình ảnh của quê hương đất nước.</p>	3,0
		0,5
		1,5

<p>- <b>Khổ thứ 2:</b> Hình ảnh quê hương thật bình dị, âm áp, gần gũi, thân thương và tình yêu tha thiết, gắn bó sâu nặng với quê hương của tác giả.</p> <p>- <b>Khổ thơ cuối:</b> Nhà thơ ví quê hương như người mẹ luôn dang rộng vòng tay ôm lấy đàn con thơ trở về. Quê hương là nơi ta sinh ra, lớn lên, cho ta những tình tốt đẹp để nên người. Vì vậy, mỗi chúng ta phải biết yêu quý và trân trọng quê hương của mình.</p> <p>* <b>Đặc sắc nghệ thuật :</b> nhịp thơ đều đặn, nhịp nhàng; hình ảnh thơ mộc mạc, sử dụng thành công nhiều biện pháp nghệ thuật: điệp từ, điệp cấu trúc, so sánh,...</p> <p>* <b>Đánh giá:</b> Nêu được suy nghĩ và cảm xúc, đánh giá của bản thân đối với đoạn thơ...</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
<p><b>e. Chính tả:</b> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp.</p>	<p>0,25</p>
<p><b>d. Sáng tạo:</b> Có cách diễn đạt, trình bày vấn đề sáng tạo, suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ</p>	<p>0,25</p>

----- Hết -----

Họ và tên học sinh:.....Lớp.....SBD.....

## ĐỀ

### I. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới

...Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lét đưa nhau ra đầu nhà chơi sậm chơi sụi với nhau.

Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu... Ông lão nắm chặt hai tay lại mà rít lên:

- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.

Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại can tâm làm điều nhục nhã ấy!...

Nhưng sao lại nảy ra cái tin như vậy được? Mà thằng chánh Bệu thì đích thị là người làng không sai rồi. Không có lửa làm sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa tạc ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! Rồi đây biết làm ăn, buôn bán ra sao? Ai người ta chừa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước... Lại còn bao nhiêu người làng, tan tác mỗi người một phương nữa, không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?...

(Trích Làng – Kim Lân, Ngữ văn 9, Tập 1, NXBGD, tr.166)

**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

**Câu 2.** Xác định ngôi kể trong văn bản.

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu văn sau: *Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư?*

**Câu 4.** Khi nghe tin làng Chợ Dầu làm Việt gian, tâm trạng của ông Hai như thế nào? Điều đó được thể hiện qua chi tiết nào trong văn bản?

**Câu 5.** Qua hình tượng nhân vật ông Hai trong văn bản, anh/ chị hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất?

**Câu 6.** Là người con của quê hương, anh/chị sẽ làm gì để thể hiện tình yêu với quê hương của mình?

### II. VIẾT (4,0 điểm):

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận ngắn trình bày cảm nhận về nhân vật ông Hai trong văn bản trên.

---

----- *HẾT* -----



Ngày kiểm tra: 31/10/2023

Môn: Ngữ văn, Lớp 11

(Đáp án và hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

## I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Bản Hướng dẫn định hướng các yêu cầu cơ bản của đề bài, giám khảo cần nắm vững đáp án, biểu điểm để đánh giá hợp lý các mức độ năng lực của học sinh.

2. Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giám khảo cần linh hoạt trong quá trình chấm, khuyến khích đối với những bài làm có cảm xúc, sáng tạo, biết vận dụng kiến thức để mở rộng, khơi sâu vấn đề. Những bài viết đủ ý nhưng diễn đạt vụng, không cho điểm tối đa.

3. Tổng điểm toàn bài là 10.0; sau khi cộng điểm toàn bài, có thể làm tròn đến 0,1 chữ số thập phân. Ví dụ: 5.25=5.3; 5.75=5.8

## II. ĐÁP ÁN:

Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>	<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
1	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự * Cách cho điểm: - Trả lời như trên: 0,5 điểm - Trả lời khác hoặc không trả lời: Không cho điểm	0,5
2	Ngôi kể trong văn bản: ngôi kể thứ 3 * Cách cho điểm: - Trả lời như trên: 0,5 điểm - Trả lời khác hoặc không trả lời: Không cho điểm	0,5
3	- Biện pháp tu từ: Sử dụng câu hỏi tu từ: <i>Chúng nó ... đấy ư? Chúng nó ... đấy ư?</i> * Gọi tên biện pháp tu từ: 0,25; nêu dẫn chứng: 0,25 - Tác dụng: + Nhấn mạnh ý, tăng sức biểu cảm trong cách diễn đạt. (0,25) + Diễn tả tâm trạng dằn vặt, đau buồn, xót xa khi nghĩ về tin làng mình làm Việt gian và con mình cũng trở thành kẻ thù của đất nước. (0,25) - HS có thể chỉ ra 1 biện pháp tu từ khác đó là điệp từ hoặc điệp cú pháp và tác dụng tương tự như trên * HS có thể diễn đạt khác, nhưng đúng với tinh thần của đáp án vẫn cho điểm tối đa.	1,0
4	- Khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc, tâm trạng của ông Hai đau đớn, xót xa, tủi hổ. - Các chi tiết trong văn bản: <i>nằm vật ra giường; tủi thân, nước mắt... cứ tràn ra; nắm chặt hai tay lại và rít lên.</i> * Cách cho điểm: - Nêu đầy đủ cả 2 ý đạt: 1,0 điểm - Nêu được ý 1 và lấy được 1-2 dẫn chứng của ý 2 đạt 0,75 điểm - Chỉ nêu được ý 1 hoặc ý 2 ý đạt 0,5 điểm - Chỉ nêu được 1,2 dẫn chứng trong ý 2 đạt 0,25 điểm.	1,0

	- <i>Làm sai hoặc không làm gì: không cho điểm</i>	
5	Thông điệp rút ra: Yêu làng, yêu quê hương đất nước, căm thù giặc. * <i>Cách cho điểm: HS có thể diễn đạt khác, nhưng đúng với tinh thần của đáp án thì vẫn cho điểm tối đa. Tùy vào câu trả lời của học sinh, giáo viên linh hoạt cho các mức điểm.</i>	1,0
6	Hs kể ra được một số việc làm thiết thực thể hiện tình yêu quê hương của mình. + Học tập thật tốt, thành tài, góp sức xây dựng quê hương phát triển (0,5 điểm) + Tuyên truyền, quảng bá những nét đẹp quê hương đến toàn thể bạn bè trong nước và ngoài nước (0,5 điểm) + Luôn yêu thương quê hương của mình và sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ khi quê hương khi cần (0,5 điểm) + Tham gia đầy đủ các hoạt động văn hóa do quê hương tổ chức (0,5 điểm) * <i>Cách cho điểm: HS có thể diễn đạt khác, nhưng đúng với tinh thần của đáp án thì vẫn cho điểm tối đa. Tùy vào câu trả lời của học sinh, giáo viên linh hoạt cho các mức điểm.</i>	2,0
II	<b>LÀM VĂN:</b> Viết một bài văn nghị luận ngắn, trình bày cảm nhận về nhân vật ông Hai trong văn bản trên.	<b>4,0</b>
	<b>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:</b> Có đủ 3 phần, mỗi phần thực hiện được nhiệm vụ: Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai vấn đề, Kết bài khái quát lại vấn đề	0,25
	<b>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</b> trình bày cảm nhận về nhân vật ông Hai trong văn bản (Trích <i>Làng</i> - nhà văn Kim Lân).	0,25
	<b>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</b> HS có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau, cơ bản đảm bảo các yêu cầu sau: * <b>Giới thiệu khái quát về tác giả Kim Lân, tác phẩm <i>Làng</i>, nhân vật ông Hai.</b> - Kim Lân là gương mặt tiêu biểu của nền văn xuôi hiện đại Việt Nam. - Ông là nhà văn chuyên viết truyện ngắn và mảng đề tài về nông thôn. - Giới thiệu tác phẩm: “ <i>Làng</i> ” là một truyện ngắn tiêu biểu. Kim Lân sáng tác truyện ngắn này vào năm 1948, trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. - Trong thiên truyện xuất sắc này, tác giả đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật ông Hai là người yêu làng, luôn tự hào về làng quê của mình. - Dẫn dắt vấn đề nghị luận: Nhân vật ông Hai trong đoạn trích * <b>Cảm nhận về nhân vật ông Hai trong đoạn trích</b> - Khái quát chung về nhân vật + Ông Hai là một người nông dân có tình yêu làng quê sâu sắc, nhưng vì hoàn cảnh, ông buộc phải rời làng đi tản cư. + Ở nơi tản cư, ông vẫn luôn nhớ về làng Chợ Dầu quê ông và tự hào khoe làng ông là làng kháng chiến. - Cảm nhận về nhân vật ông Hai trong đoạn trích: Tình yêu làng của ông Hai đã được nhà văn đặt vào một tình huống đầy thử thách. Đó là tin đồn làng chợ Dầu mà ông vẫn tự hào đã làm Việt gian theo Tây. + Ông tủi thân, thương con, thương mình và thương cả những người nông dân làng Chợ Dầu vì mang tiếng là Việt gian ( <i>Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rả rúng hắt hủi đấy ư?</i> )	<b>3,0</b> 0,5
		2,0



<p>+ Nghĩ đến sự khinh bỉ của mọi người, ông Hai càng căm giận những kẻ Việt gian bán nước, nổi căm giận ấy bật lên thành tiếng chửi (<i>Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.</i>)</p> <p>+ Trong nội tâm nhân vật ông Hai đã diễn ra một sự giằng xé giữa tin và không tin. Một mặt, ông Hai kiểm điểm lại từng người trong óc <i>họ toàn là những người có tinh thần cả mà</i>. Ông tin những người ở lại làng không ai can tâm làm điều nhục nhã ấy. Nhưng rồi ông lại phân vân: <i>thằng chánh Bệu thì đích thị là người làng không sai rồi. Không có lửa làm sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa tạc ra những chuyện ấy làm gì</i>. Vì quá yêu làng nên ông Hai cố tìm một chút hy vọng để bầu víu.</p> <p>+ Nhưng rồi trước những chứng cứ hiển nhiên, ông đành cay đắng chấp nhận sự thật. Từ lúc ấy, nỗi nhục nhã lại sôi réo trong lòng ông: <i>Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian!</i>. Ông Hai lại càng hoang mang, lo sợ, sẽ bị tuyệt đường sinh sống khi nghĩ đến việc người ta sẽ không chứa, không buôn bán gì người làng Việt gian.</p>	
<p>- Đặc sắc nghệ thuật: cốt truyện hấp dẫn; miêu tả nội tâm nhân vật; dẫn dắt khéo léo...</p>	0,25
<p>* <b>Đánh giá chung về nhân vật và bài học nhận thức cho bản thân.</b></p>	0,25
<p><b>e. Chính tả:</b> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp.</p>	0,25
<p><b>d. Sáng tạo:</b> Có cách diễn đạt, trình bày vấn đề sáng tạo, suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ</p>	0,25

----- Hết -----

**Tổ trưởng chuyên môn**

**Nguyễn Thị Trang**

Họ và tên học sinh:.....Lớp.....SBD.....

## ĐỀ BÀI

### I. Đọc – hiểu (3,0 điểm)

#### Đọc văn bản:

Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông. Xưa nay những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi, cũng là nhờ cái gan mao hiểm, ở đời không biết cái khó là cái gì.

[...] Còn những kẻ ru rú như gián ngày, làm việc gì cũng chờ trời đợi số, chỉ mong cho được một đời an nhàn vô sự, sống lâu giàu bền, còn việc nước việc đời không quan hệ gì đến mình cả. Như thế gọi là sống thừa, còn mong có ngày vùng vẫy trong trường cạnh tranh này thế nào được nữa.

[...] Thành công chỉ đến khi bạn làm việc tận tâm và luôn nghĩ đến những điều tốt đẹp. Vậy học trò ngày nay phải biết xông pha, phải biết nhẫn nhục; mưa nắng cũng không lấy làm nhọc nhằn, đói rét cũng không lấy làm khổ sở. Phải biết rằng: hay ăn miếng ngon, hay mặc của tốt, hễ ra khỏi nhà thì nhảy lên cái xe, hễ ngòi quá giờ thì đã kêu chóng mặt... ấy là những cách làm mình yếu đuối nhút nhát, mất hẳn cái tinh thần mao hiểm của mình đi.

(Trích *Mao hiểm* – Nguyễn Bá Học, *Quốc văn trích diễm*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2005)

#### Trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2.** Theo tác giả, nhờ đâu mà xưa nay những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi?

**Câu 3.** Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Vậy học trò ngày nay phải biết xông pha, phải biết nhẫn nhục; mưa nắng cũng không lấy làm nhọc nhằn, đói rét cũng không lấy làm khổ sở.*

**Câu 4.** Thông điệp ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra từ văn bản là gì?

### II. LÀM VĂN (7,0 điểm):

#### Câu 1 (2,0 điểm).

Trong cuộc sống ngày nay, muốn thành công đôi khi chúng ta cần phải có tinh thần mao hiểm. Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 đến 15 dòng) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần mao hiểm.

#### Câu 2(5,0 điểm).

Phân tích đoạn thơ sau trong bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng:

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!  
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi  
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi  
Mường Lát hoa về trong đêm hơi  
Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm  
Heo hút cồn mây súng ngửi trời

*Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống*  
*Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*  
(Trích *Tây Tiến* - Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập 1, NXBGD, tr.88)

----- **HẾT** -----

Môn: Ngữ văn, Lớp 12

Ngày kiểm tra: 31 /10/ 2023

(Đáp án và hướng dẫn chấm gồm 04 trang)

### I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Bản Hướng dẫn định hướng các yêu cầu cơ bản của đề bài, giám khảo cần nắm vững đáp án, biểu điểm để đánh giá hợp lý các mức độ năng lực của học sinh.

2. Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giám khảo cần linh hoạt trong quá trình chấm, khuyến khích đối với những bài làm có cảm xúc, sáng tạo, biết vận dụng kiến thức để mở rộng, khơi sâu vấn đề. Những bài viết đủ ý nhưng diễn đạt vụng, không cho điểm tối đa.

3. Tổng điểm toàn bài là 10.0; sau khi cộng điểm toàn bài, có thể làm tròn đến 0,1 chữ số thập phân. Ví dụ: 5.25=5.3; 5.75=5.8

### II. ĐÁP ÁN:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận * Cách cho điểm: - Trả lời như trên: 0,5 điểm - Trả lời khác hoặc không trả lời: Không cho điểm	0,5
	2	Theo tác giả xưa nay những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi là nhờ: - cái gan mạo hiểm - ở đời không biết cái khó là gì. * Cách cho điểm: - Trả lời đầy đủ các ý trên: 0,75 điểm - Trả lời thiếu 1 trong 2 ý trên trừ 0,25 điểm - Trả lời khác hoặc không trả lời: Không cho điểm	0,75
	3	- Biện pháp tu từ (HS trả lời được 1 trong 2 biện pháp) + Điệp ngữ: phải biết, cũng không lấy làm + Liệt kê: phải biết xông pha, phải biết nhẫn nhục; mưa nắng cũng không lấy làm nhọc nhằn, đói rét cũng không lấy làm khổ sở. * Gọi tên biện pháp tu từ: 0,25; nêu dẫn chứng: 0,25 -Tác dụng: + Tăng thêm sức biểu cảm, tạo sự hài hòa, nhịp nhàng cho lời văn. (0,25) + Nhân mạnh sự cần thiết của lối sống mạnh mẽ, tích cực của thanh niên đồng thời cho thấy sự khuyến khích động viên của tác giả với thế hệ trẻ. (0,25) * HS có thể diễn đạt khác, nhưng đúng với tinh thần của đáp án thì vẫn cho điểm tối đa.	1,0

	4	<p>HS rút ra được một thông điệp ý nghĩa nhất với mình từ văn bản và có lí giải ngắn gọn. Có thể là các thông điệp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần mạo hiểm, biết xông pha.</li> <li>- Phải biết nhẫn nhục, vượt qua gian khổ khách quan và trở ngại tinh thần để có được thành công trong cuộc sống.</li> <li>-.....</li> </ul> <p><i>* Cách cho điểm: HS có thể diễn đạt khác, nhưng đúng với tinh thần của đáp án thì vẫn cho điểm tối đa. Tùy vào câu trả lời của học sinh, giáo viên linh hoạt cho các mức điểm phù hợp.</i></p>	0,75
<b>II</b>			<b>7,0</b>
	<b>1</b>	<p>Trong cuộc sống ngày nay, muốn thành công đôi khi chúng ta cần phải có tinh thần mạo hiểm. Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 đến 15 dòng) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần mạo hiểm.</p>	<b>2,0</b>
		<i>*Đảm bảo cấu trúc đoạn văn:</i> HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích, song hành	0,25
		<i>*Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> tinh thần mạo hiểm	0,25
		<p><i>*Triển khai vấn đề nghị luận:</i> HS lựa chọn thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề một cách mạch lạc, sáng rõ. Có thể trình bày theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích: Tinh thần mạo hiểm là thái độ dám nghĩ, dám làm, dám dấn thân, dũng cảm đương đầu với các thử thách, hiểm nguy...</li> <li>- Phân tích: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Người có tinh thần mạo hiểm luôn có nhiều ý tưởng mới mẻ, sáng tạo; không biết sợ hãi, không lùi bước trước những khó khăn, dám đối mặt với tình hình nghiêm trọng, dám chấp nhận thất bại...</li> <li>+ Người có tinh thần mạo hiểm sẽ dễ thành công, dễ tạo nên kì tích trong cuộc sống và sống có ý nghĩa.</li> </ul> </li> <li>- Bình luận: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tinh thần mạo hiểm khác với liều lĩnh một cách vội vàng, nôn nóng.</li> <li>+ Phê phán những người yếu đuối, lười vận động, lười suy nghĩ, tìm hiểu, không dám nghĩ, dám làm..</li> </ul> </li> <li>- Bài học nhận thức và hành động: dám thử thách, vượt qua giới hạn bản thân từ những việc nhỏ.</li> </ul>	1,0
		<i>*Chính tả, dung từ, đặt câu:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25
		<i>*Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc.	0,25
	<b>2</b>	Phân tích đoạn thơ sau trong bài thơ <i>Tây Tiến</i> của Quang Dũng:	<b>5,0</b>

	<p><i>Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!</i>  <i>Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi</i>  <i>Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi</i>  <i>Mường Lát hoa về trong đêm hơi</i>  <i>Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm</i>  <i>Heo hút cồn mây súng ngửi trời</i>  <i>Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống</i>  <i>Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi</i>  (Trích <i>Tây Tiến</i> - Quang Dũng,  Ngữ văn 12, Tập 1, NXBGD, tr.88)</p>	
	<p><b>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:</b> Có đủ 3 phần, mỗi phần thực hiện được nhiệm vụ: Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai vấn đề, Kết bài khái quát lại vấn đề.</p>	0,5
	<p><b>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</b> khung cảnh thiên nhiên Tây Bắc và cuộc hành quân gian khổ của người lính qua đoạn thơ.</p>	0,25
	<p><b>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</b> HS có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau, cơ bản đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ.</li> <li>- Phân tích đoạn thơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hai câu đầu: mạch cảm hứng chủ đạo của bài thơ – nỗi nhớ.</li> <li>+ Hai câu tiếp: <ul style="list-style-type: none"> <li>. Sài Khao”, “Mường Lát” là những địa danh gợi nhắc về địa bàn hoạt động của binh đoàn Tây Tiến. Đó là những vùng đất xa xôi, heo lánh.</li> <li>. Có những đêm dài hành quân người lính Tây Tiến vất vả đi trong đêm dày đặc sương giăng, không nhìn rõ mặt nhau. “Đoàn quân mỏi” nhưng tinh thần ko “mỏi” bởi ý chí quyết tâm ra đi vì tổ quốc.</li> <li>+ Bốn câu thơ tiếp “Dốc lên...xa khơi”:</li> <li>. Gợi sự hiểm trở của núi rừng Tây Bắc, sự vất vả và những nỗ lực, kiên cường của người lính khi hành quân.</li> <li>. “Súng ngửi trời”: hình ảnh nhân hóa thú vị, vừa chỉ độ cao của con dốc vừa thể hiện tâm hồn lãng mạn, hồn nhiên và hài hước của người lính trong gian khổ.</li> <li>. “Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”: vẻ đẹp của sự sống, sự thi vị lãng mạn giữa núi rừng hoang vu, gợi sự bình yên, chốn dừng chân cho người lính.</li> </ul> </li> <li>+ Nghệ thuật: cách sử dụng từ láy gợi hình, gợi cảm; bút pháp hiện thực kết hợp với cảm hứng lãng mạn; nghệ thuật hài thanh (câu thơ nhiều thanh trắc, câu thơ toàn thanh bằng); từ ngữ độc đáo, ấn tượng ...</li> <li>- Đánh giá chung: Đoạn thơ chỉ là khúc dạo đầu của một bản nhạc về nỗi nhớ, song cũng đã kịp ghi lại những vẻ đẹp rất riêng của thiên nhiên núi rừng Tây Bắc. Trên nền của bức tranh thiên nhiên dữ dội ấy, những người lính Tây Tiến hiện</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>3,75</b></p> <p>0,5</p> <p>2,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

		lên thật đẹp.	
		<b>e.Chính tả:</b> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	0,25
		<b>d.Sáng tạo:</b> Có cách diễn đạt, trình bày vấn đề sáng tạo, suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ	0,25

**Tổ trưởng chuyên môn**

*Nguyễn Thị Trang*